

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 35/2022/HS-ST
Ngày: 30/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa: Ông Nguyễn Trí Chính

Thẩm phán: Ông Bùi Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Sinh

Ông Vũ Xuân Kiều

Bà Trần Thị Kim Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Phương Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Đoàn Quốc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST- HS ngày 14/3/2022 đối với bị cáo:

Vi Văn K; tên gọi khác: không; sinh ngày 03 tháng 6 năm 1993 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú: thôn L, xã X, huyện C, tỉnh L; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: không; giới tính: nam; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Vi Văn C và bà Lý Thị K; vợ, con: chưa có; tiền án: ngày 26/9/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; tiền sự: ngày 27/6/2016, Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; ngày 17/7/2020, Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn phạt hành chính số tiền 3.500.000 đồng về hành vi “Chiếm giữ trái phép tài sản của người khác”; nhân thân: ngày 06/6/2013, bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”; ngày 08/12/2016, Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”; bị cáo đầu thú ngày 16/9/2021; hiện tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:**

Ông Đinh Đức T; luật sư Công ty Luật TNHH Trường An Hưng, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ninh bào chữa cho Vi Văn K; vắng mặt.

*** Bị hại:**

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984, có mặt;
2. Cháu Nguyễn Thị Mai P, sinh năm 2005, có mặt;
3. Cháu Nguyễn Phương T, sinh năm 2008, vắng mặt;
4. Cháu Nguyễn Gia H, sinh năm 2011, vắng mặt;
5. Cháu Nguyễn Ngọc Tuệ N, sinh năm 2018, vắng mặt.

Đều ĐKKHKT tại: tổ M, khu K, phường K, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh và đăng ký tạm trú tại: tổ N, khu phố H, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Chị Nguyễn Thị H đồng thời là người đại diện hợp pháp của các bị hại Nguyễn Thị Mai P, Nguyễn Phương T, Nguyễn Gia H và Nguyễn Ngọc Tuệ N; có mặt.

**Người làm chứng:*

1. Anh Lê Đình T, sinh năm 1967; vắng mặt.
2. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1983; vắng mặt.
3. Anh Trần Sỹ Q, sinh năm 1968; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vi Văn K và chị Nguyễn Thị H có quan hệ tình cảm từ năm 2020. Chị H đã có gia đình, có 04 con là Nguyễn Thị Mai P (sinh năm 2005), Nguyễn Phương T (sinh năm 2008), Nguyễn Gia H (sinh năm 2011), Nguyễn Ngọc Tuệ N (sinh năm 2018) và đang ly thân với chồng. Khôi thường xuyên qua lại phòng trọ của chị H tại tổ N, khu phố H, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Ngày 14/9/2021, K đi tiêm vaccine ngừa Covid thì bị phản ứng và được cấp cứu điều trị tại Trung tâm y tế thị xã Đ. Trong quá trình nằm điều trị, K nhiều lần gọi điện, nhắn tin cho chị H lên chăm sóc, nhưng do bận công việc nên chị H không đến. Nghi ngờ chị H ngoại tình với người khác, nên buổi chiều cùng ngày K tiếp tục gọi điện nhắn tin cho chị H với nội dung chửi bới, đe dọa, trong đó có câu “*Để tao trốn viện về cho mày đi cùng chết ...*”. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, K trốn viện đi xe ôm đến phòng trọ của chị H, K đi mua đồ ăn và cùng ăn cơm với chị H, các con của chị H. Sau khi ăn cơm xong, K và chị H tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Chị H đuổi K về và đóng cửa phòng trọ, khóa cài then bên trong, mở phần cánh bên trên có hàn khung sắt ô thoáng bảo vệ. Chị H cùng các con P, N và H ngồi chơi dưới nền nhà, cháu T ngồi trên gác xép của phòng trọ.

Khoảng 21 giờ 30 cùng ngày, ngay sau khi ra khỏi phòng trọ của chị H, K tiếp tục gọi điện thoại cho chị H, hai bên có lời qua tiếng lại. Bực tức, K nảy sinh ý định đi mua xăng về để đốt phòng trọ, giết mẹ con chị H. K đi bộ từ phòng trọ của chị H đến cửa hàng xăng dầu Petrolimex số 108 thuộc khu V, phường M (cách phòng trọ chị H khoảng 540m), trên đường đi K tìm kiếm và nhặt được 01 vỏ chai dầu ăn bằng nhựa loại 01 lít. Khôi mua 20.000 đồng tiền xăng Ron 95. Đến khoảng

22 giờ cùng ngày, K quay lại phòng trọ của chị H tìm, nhặt 01 đoạn cây gỗ dài 18,5cm, đường kính to nhất 02cm, nhỏ nhất 1,3cm ở gốc cây ồi gần đó cái khuy cửa bên ngoài, mục đích không cho mẹ con chị H chạy thoát. Tiếp đó, K mở nắp chai xăng, dùng bật lửa mang theo đốt vào phần miệng chai, khi lửa cháy K đưa chai xăng qua khung sắt ô thoáng phần trên của cánh cửa, đẩy vào bên trong phòng rồi bỏ đi. Chai xăng rơi xuống, đổ ra nền nhà và bùng cháy. Khi thấy cháy, chị H chạy ra mở cửa nhưng không được nên kêu cứu thì được một số người dân trong khu trọ rút đoạn cây cái ngoài cửa, mở cửa phòng đưa chị H cùng các con chị ra ngoài và dập lửa. Lửa cháy làm cháu Nguyễn Phương T bị bỏng ở hai tay, một số tài sản gồm quạt, máy giặt bị hư hỏng.

Ngay sau sự việc xảy ra, chị Nguyễn Thị H đến cơ quan Công an trình báo và giao nộp: 01 đôi dép bị cháy phần quai, 01 áo khoác màu đen bị cháy 1 phần và 01 đoạn cây gỗ dài 18,5cm, đường kính to nhất 02cm, phần nhỏ nhất khoảng 1,3cm là đoạn cây gỗ Khôi dùng cái phía ngoài cửa phòng trọ chị H tối ngày 14/9/2021. Còn Vi Văn K, sau khi gây án đã bỏ trốn. Ngày 16/9/2021, Khôi đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ đầu thú. Khôi giao nộp 01 bật lửa nhãn hiệu “Hoa Việt” màu trắng, 01 chiếc quần và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen gắn sim số 0386.858.883. Khám xét chỗ ở của Vi Văn K, cơ quan điều tra thu giữ 01 áo sơ mi trắng dài tay K mặc khi đốt phòng trọ của chị H.

Khám nghiệm hiện trường xác định: hiện trường nơi xảy ra vụ việc là phòng trọ của chị Nguyễn Thị H thuộc dãy phòng trọ của bà Trịnh Thị T thuộc tổ N, khu H, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Dãy phòng trọ gồm 03 phòng xây mái bằng. Phòng cách quốc lộ 18B 38m, trước cửa có vỉa hè và 01 cây ồi. Phòng có kích thước (KT) (4x3,2)m, cao 4,1m, có 01 cửa sắt loại 02 cánh kép mở ra vỉa hè KT (2,8x2,6)m. Hai cánh cửa giữa được chia làm 2 phần: Phía dưới là ba lô tôn hàn cố định KT (0,7x1,41)m; phía trên có KT (0,7x1,23)m gồm hai phần, phía trong hàn nan hoa ô thoáng có khoảng hở nhỏ nhất là 0,09m, lớn nhất 0,15m, phía ngoài có 02 cánh cửa, KT (0,34x1,18)m. Tại cánh cửa phía nam có tay nắm và khóa bên trong. Cửa ra vào được bố trí hệ thống khóa cài ngang (cả mặt trong và ngoài cửa), là hai khuy cài dạng hình tròn, đường kính 0,035m, có lỗ ở giữa đường kính 0,02m. Then cài cửa bằng kim loại, dài 0,13m, đường kính 0,019m.

Bên trái cửa ra vào là 01 máy giặt Toshiba 8kg, bên phải là tủ lạnh Toshiba, góc tây nam là nhà vệ sinh KT (0,9x1,9)m, phía trên nhà vệ sinh là gác xép KT (4x2x2,3)m. Dưới gầm gác xép có các tài sản gồm: xe đạp điện, xe máy, 01 quạt treo tường. Trước cửa nhà vệ sinh có cầu thang bằng sắt dẫn lên gác xép. Trên gác xép có 02 quạt: 01 quạt cây, 01 quạt tản gió. Tường phía tây của gác xép có 01 cửa chớp KT (0,53x0,55)m; tường phía nam có cửa chớp KT (0,79x1,04)m; nhà vệ sinh có cửa chớp KT (0,5x0,22)m, sát trần nhà có 04 ô thoáng.

Tại vị trí nền nhà dưới chân cánh cửa thứ 02 từ nam qua bắc có dấu vết ám muội nóng chảy, tập trung tại dưới chân cánh cửa và chân máy giặt, giảm dần về bốn phía. Mặt trong cánh cửa bị ám muội, bong tróc sơn một phần, ám muội dày đặc phía dưới và giảm dần lên trên. Tại phía dưới mặt ngoài phía bắc của máy giặt bị cháy, than hóa một phần, ám muội và giảm dần lên phía trên. Tường phía đông bị ám muội nhiều, ba mặt tường còn lại bị ám muội nhẹ; phía đông trần nhà bị ám

muội đậm và giảm dần về phía tây; trần nhà phía ngoài ô thoáng bị ám muội giảm dần về phía 2 bên. Mặt ngoài cánh cửa thứ 2 có ám muội nhẹ và giảm dần về 2 bên. Quạt treo tường, quạt cây có phần cánh bị cong, biến dạng; quạt tản gió có lồng bảo vệ phía trước bị biến dạng hoàn toàn. Sau khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra thu giữ các sản phẩm cháy ở ba điểm gồm: 02 điểm ở nền nhà cạnh cửa ra vào và 01 điểm ở chân máy giặt.

Tại kết luận giám định số 7118, ngày 30/9/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: các sản phẩm cháy (thu trong quá trình khám nghiệm hiện trường) đều tìm thấy dấu vết của xăng.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 730, ngày 28/9/2021, của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Quảng Ninh, kết luận: Cháu Nguyễn Phương T sọ bong nông mờ vùng khuỷu tay phải KT (1,5x01)cm, không ảnh hưởng đến thẩm mỹ và điều tiết 01%. Bong khuỷu tay trái và cẳng tay hai bên hiện đã khỏi, không để lại dấu vết bên ngoài, không để lại di chứng. Căn cứ vào bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01% (một phần trăm). Các tổn thương nêu trên do bỏng nhiệt khô gây nên.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 21/9/2021 và văn bản trả lời số 02 ngày 28/11/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Đ, kết luận: Tổng giá trị tài sản của gia đình chị Nguyễn Thị H bị hư hỏng thiệt hại 444.500 đồng.

Biên bản kiểm tra chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo gắn sim số 0379.797.288 của chị Nguyễn Thị H thể hiện: Trong khoảng thời gian từ 07h26' ngày 14/9/2021 đến 10h34' ngày 15/9/2021 số máy điện thoại của K đã gọi nhiều lần vào số của chị H. Trong phần tin nhắn có tin "De t trốn viện về cho m dj cung chet..." (lúc 16h15' ngày 14/9/2021). Kiểm tra điện thoại Nokia 105 gắn sim số 0386.858.883 thu giữ của Vi Văn K: có nhiều cuộc gọi, tin nhắn giữa K và chị H.

Quá trình điều tra, Vi Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như diễn biến nêu trên. Về nguyên nhân, K khai do thái độ lạnh nhạt của chị H, K nghĩ chị H có người khác nên khi cãi nhau bức tức lên đến đỉnh điểm và nảy sinh ý định giết mẹ con chị H. Khi đốt phòng trọ, K biết trong phòng có chị H và 04 người con. Mục đích K dùng đoạn gỗ cài phía ngoài cửa là để mẹ con chị H không chạy thoát được.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSQN- P2 ngày 12/01/2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Vi Văn K về tội "Giết người" theo quy định tại điểm b, l, n khoản 1 điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đại diện Viện kiểm sát phân tích động cơ, mục đích, tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, l và n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 15; Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Vi Văn K từ 13 đến

14 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2021 và đề nghị xử lý vật chứng theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trong bản Cáo trạng và tranh luận: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đề nghị xử phạt bị cáo 13 đến 14 năm tù là quá nghiêm khắc; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hành vi của bị cáo là bột phát nhất thời, bị hại có lời nói chưa phù hợp có ý thách thức nên bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo vắng mặt tại phiên tòa; bị cáo từ chối luật sư và tự mình bào chữa; Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của bị cáo phù hợp pháp luật tố tụng hình sự nên chấp nhận đề nghị của bị cáo.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị hại chị Nguyễn Thị H có quan điểm: chị cũng có thái độ xử sự, lời lẽ chưa phù hợp nên dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo K. Chị H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K và không yêu cầu bị cáo K phải bồi thường về phần trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Luật sư trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và Luật sư. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Luật sư đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Do mâu thuẫn trong tình cảm yêu đương nam nữ, sau khi nhận tin đe dọa chị H. Khoảng 22 giờ ngày 14/9/2021, tại phòng trọ của chị Nguyễn Thị H ở tổ 5, khu 2, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, Vi Văn K đã có hành vi dùng 01 đoạn cây gỗ (dài 18,5cm, đường kính một đầu to nhất 02 cm, một đầu nhỏ nhất 1,3cm) chọt phía ngoài cửa, rồi dùng 1 chai nhựa đựng khoảng 01 lít xăng, châm lửa đốt phòng trọ của chị H, mục đích là để giết chị H và các con của chị H là các cháu Nguyễn Thị Mai P, Nguyễn Phương T, Nguyễn Gia H và Nguyễn Ngọc Tuệ N. Khi lửa cháy, chị H đã hô hoán và được những người sống gần đó kịp thời giải cứu và dập lửa, cháu Nguyễn Phương T bị lửa cháy gây bỏng ở hai cánh tay, tổn hại 01% sức khỏe; một số tài sản trong phòng hư hỏng thiệt hại 444.500 đồng (bốn trăm bốn mươi tư nghìn năm trăm đồng).

Hành vi của bị cáo Vi Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo quy định tại các điểm b, l và n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự như nội dung bản

cáo trạng số 16/CT-VKSQN- P2 ngày 12/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã viện dẫn điều luật để truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội và hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn, xã hội ở địa phương, đặc biệt trong vụ án này bị hại chị Nguyễn Thị H là người có quan hệ tình cảm với bị cáo và các cháu nhỏ con chị H đều là trẻ em. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống nghi ngờ chị H có người khác bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, các bị hại không chết là ngoài ý chí chủ quan của bị cáo. Bên cạnh đó bị cáo là người có tiền án, tiền sự đã 02 lần bị Tòa án nhân dân huyện V; Tòa án nhân dân thành phố L tỉnh Lạng Sơn xét xử; nhiều lần bị phạt hành chính xong không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó lần phạm tội này cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, cải tạo và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm”, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

- Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; bị hại có quan điểm xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Trách nhiệm dân sự: bị hại chị Nguyễn Thị H có quan điểm không yêu cầu bị cáo phải bồi thường đối với thương tích của cháu Nguyễn Phương T cũng như thiệt hại về tài sản nên HĐXX không đề cập.

Xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, đã qua sử dụng thu của bị cáo Khôi. Xét thấy, bị cáo đã sử dụng vào việc liên lạc trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với: 01 (một) đoạn gậy gỗ dài 18,5 cm, đường kính to nhất 02 cm, phần nhỏ nhất khoảng 1,3 cm; 01 (một) bật lửa nhãn hiệu “ Hoa Việt” màu trắng; 01 (một) chiếc quần; 01(một) chiếc áo sơ mi trắng dài tay. Xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vi Văn K phạm tội “Giết người”.

- Áp dụng điểm b, l, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 15; Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Vi Văn K 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 16/9/2021.

Xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, đã qua sử dụng thu của bị cáo Vi Văn K.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) đoạn gậy gỗ dài 18,5 cm, đường kính to nhất 02 cm, phần nhỏ nhất khoảng 1,3 cm; 01 (một) bật lửa nhãn hiệu “ Hoa Việt” màu trắng; 01 (một) chiếc quần; 01(một) chiếc áo sơ mi trắng dài tay.

(Toàn bộ vật chứng nêu trên được thể hiện tại: Biên bản giao nhận vật chứng số 74 ngày 22/3/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh với Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh).

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Vi Văn K phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, bị hại. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Người tham gia tt;
- VKSND tỉnh QN;
- Công an tỉnh QN;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- THA, Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trí Chính